TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 14-3-2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Kim Đồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng***: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc "xin ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T – nguyên đơn.

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến ly thân từ năm 2017. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/3/2006, Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Công M, sinh ngày 31/01/2012 hiện nay các con đang ở với chị T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi ba con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: chị xác định không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: thừa nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân. Vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn. Bản thân anh còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, anh mong vợ suy nghĩ lại để vợ chồng hòa giải đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: vợ chồng có 3 con chung như chị T trình bày là đúng, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả ba con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh đã xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/3/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/01/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Giao con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 31/01/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 08/10/2018 chị T có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung.

Tại phiên tòa hôm nay: chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung ghi trong đơn không đồng ý với kháng cáo của chị T, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T xin ly hôn, anh H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Xét kháng cáo của chị T thì thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện, chị T và anh H có 03 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/3/2006, Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Công M, sinh ngày 31/01/2012 hiện nay các con đang ở với chị T. Theo nguyện vọng của các con nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu N và cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu M cả chị T và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị T và anh H là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Chị T trình bày chị đang thuê nhà để ở và nuôi các con. Trong khi anh H có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, cấp sơ thẩm đã giao cháu M cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/3/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/01/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Giao con chung Nguyễn Công M, sinh ngày 31/01/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Chị Tvà anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng có thể thay đổi.

3/Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0002142 ngày 25/5/2018 và 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009619 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND H. Đạ Tẻh (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt